

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 28-5-2021  
V/v "Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lục Văn Văn.

2. Bà: Vũ Thị Hòa.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nhâm Đình Mạnh-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa :***  
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm V án dân sự thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa V án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST ngày 5 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nông Thị X sinh năm 1996. Vắng mặt.

Dân tộc: Giáy; Nghề nghiệp: Tự do.

2. Bị đơn: Anh Vàng Văn V, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Người làm chứng: Bà: Điền Thị M, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 11 tháng 12 năm 2020, bản tự khai và đơn đề nghị của chị Nông Thị X trình bày nội dung vụ án như sau:

Chị Nông Thị X và anh Vàng Văn V tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 7 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn là do

tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không cải thiện. Thời gian từ năm 2019 đến nay, chị Nông Thị X về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Chị Nông Thị X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết chi ly hôn với anh Vàng Văn V.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống chị Nông Thị X xác định chị và anh Vàng Văn V có 02 con chung, cháu Vàng Thị Kim D, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2012 và cháu Vàng Thị Thu Th, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2014. Chị Nông Thị X đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Vàng Văn V cấp dưỡng nuôi con. Đến ngày 15 tháng 4 năm 2021, chị Nông Thị X đề nghị Tòa án giải quyết giao các con chung cho anh Vàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị X thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cả hai cháu, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Về quan hệ tài sản chung, công nợ: Chị Nông Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết V án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Vàng Văn V để lấy ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Vàng Văn V thường xuyên đi làm vắng mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết V án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết V án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nông Thị X như sau: Tuyên xử chị Nông Thị X được ly hôn với anh Vàng Văn V. Giao các cháu Vàng Thị Kim D, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2012 và cháu Vàng Thị Thu Th, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2014 cho anh Vàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị X thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con chung cho cả hai cháu, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ V án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Anh Vàng Văn V đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai đều vắng mặt, chị Nông Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Vàng Văn V, chị Nông Thị X theo quy định khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Văn V và chị Nông Thị X tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 7 năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện, vợ chồng không sống chung từ năm 2019 đến nay. Chị Nông Thị X trình bày cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có tình cảm phù hợp với lời khai của người làm chứng về việc anh Vàng Văn V và chị Nông Thị X mâu thuẫn và không sống chung thời gian dài. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, không hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị X.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nông Thị X xác định chị và anh Vàng Văn V có 02 con chung, cháu Vàng Thị Kim D, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2012 và cháu Vàng Thị Thu Th, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2014 cho anh Vàng Văn V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị X tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng nuôi con chung cho các cháu, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận định chị Nông Thị X nghề nghiệp, thu nhập hàng tháng ổn định có khả năng điều kiện, đảm bảo cuộc sống của bản thân, cấp dưỡng nuôi con chung, mặt khác từ khi anh chị không sống chung anh Vàng Văn V là người nuôi dưỡng chăm sóc đến nay phù hợp nguyện vọng của con chung. Do vậy, có căn cứ chấp nhận giao các con chung cho anh Vàng Văn V nuôi dưỡng, chị Nông Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Chị Nông Thị X không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc chị Nông Thị X phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường V Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị X được ly hôn anh Vàng Văn V.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Vàng Thị Kim D, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2012 và cháu Vàng Thị Thu Th, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2014 cho anh Vàng Văn V quyền trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nông Thị X phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho cả hai cháu, mỗi cháu số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/cháu/tháng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Vàng Văn V có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng chị Nông Thị X phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa V tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa V đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: Buộc chị Nông Thị X phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Nông Thị X đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0008818 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Như vậy chị Nông Thị X còn phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS TP;
- Dương sự;
- STP;
- UBND xã H,
- thành phố L, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**